

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2022. Về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 200/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Ngân hàng A**. Trụ sở: Số 22 đường N, phường T, Quận K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Đình L, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền ông Nguyễn Hoàng Trung N, chức vụ: Phó giám đốc khối quản lý và tái cấu trúc tài sản.

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Phan Minh T, chức vụ: giám đốc khách hàng cá nhân Đông Nam Bộ hoặc ông Nguyễn Nhật T, sinh năm 1990. Cùng địa chỉ: Lầu 2, số 264E đường L, phường 14, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bị đơn: Ông **K'T**, sinh năm 1980 và bà **Tou Ma Ka N**, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số nhà 187, thôn 5, xã T, huyện D, Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông **K'T** và bà Tou Ma Ka N có trách nhiệm phải thanh toán cho Ngân hàng A số tiền: **614.188.642đồng** (bao gồm **400.000.000** đồng nợ gốc và 214.188.642đồng nợ lãi (tạm tính đến hết ngày 13/3/2023) theo hợp đồng cho vay số: 0205/2019/HĐTD/PVB-HXH ngày 02/05/2019 và Khế ước nhận nợ số LD 1912423623 ngày 02/5/2019;

2.2. Ông K'T và bà Tou Ma Ka N phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh tính

theo lãi suất quá hạn được thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 0205/2019/HĐTD/PVB-HXH ngày 02/05/2019 kể từ ngày tiếp theo của ngày hoà giải (14/3/2023) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.3. Tiếp tục duy trì các hợp đồng thế chấp số 0205/2019/HĐBĐ/PVB-HXH ngày 02/05/2019 để thế chấp tài sản như sau:

a/ Quyền sử dụng đất của bên thế chấp tại thửa đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AC 129402, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: HO1376 do UBND huyện D, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 13/05/2005, cụ thể như sau:

- Thừa đất số: 38 Tờ bản đồ số: 41
- Địa chỉ: xã T
- Diện tích: 3.034,7 m² (bằng chữ: Ba ngàn không trăm ba mươi bốn phẩy bảy mét vuông).
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng: 3.034,7 m²
Sử dụng chung: không m²
- Mục đích sử dụng đất: Đất LNC
- Thời hạn sử dụng đất: Đến 2052
- Nguồn gốc sử dụng đất: Đất giao không thu tiền.

b/ Quyền sử dụng đất của bên thế chấp tại thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AĐ 578379, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: HO1545 do UBND huyện D, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 08/06/2006, cụ thể như sau:

- Thửa đất số: 39 Tờ bản đồ số: 41
- Địa chỉ: xã T
- Diện tích: 7.419,4 m² (bằng chữ: Bảy ngàn bốn trăm mười chín phẩy bốn mét vuông).
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng: 7.419,4 m²
Sử dụng chung: không m²
- Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm
- Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 15/10/2056 (đất LNC)
- Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước công nhận QSDĐ như nhà nước giao đất không thu tiền SDĐ đối với đất trồng cây lâu năm.

2.4. Về chi phí tố tụng: Ông K' T và bà Tou Ma Ka N chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền là 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng) để hoàn trả cho Ngân hàng A.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định Thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông K'T và bà Tou Ma Ka N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.5. *Về án phí*: Ông K' T và bà Tou Ma Ka N thỏa thuận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 14.284.000đ (Mười bốn triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền 13.923.000đ (Mười ba triệu chín trăm hai mươi ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0006956 của chi Cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng (02 bản);
- Viện kiểm sát huyện D (02 bản);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Đ